

Phụng Vụ Và Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng

Liturgy and the Mission of Evangelization

Fr. Giuse Nguyễn Trọng Viễn^{1*}, OP

¹ Học Viện Liên Dòng Phaolô Nguyễn Văn Bình, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: baochiase@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.25512>

® Copyright (c) 2025 Nguyễn Trọng Viễn

Received: 18/01/2025

Revision: 11/04/2025

Accepted: 13/04/2025

Online: 13/04/2025

ABSTRACT

Liturgy and evangelization appear to be two distinct "activities" situated far apart. The liturgy is typically celebrated solemnly, within a reverent atmosphere, and strictly follows the regulations of the Church. As a result, people outside Christianity rarely have opportunities to engage with the liturgy. Moreover, the liturgy comprises symbolic rituals rooted in a tradition that outsiders often find difficult to grasp. Even among Christians, many practically do not fully "understand" or "feel" the deeper meaning behind the liturgical rites and prayers. How, then, can liturgy meaningfully contribute to the mission of evangelization?

Keywords: Liturgy, evangelization, Mission of Evangelization

Tóm lược

Phụng vụ và việc loan báo Tin Mừng là hai “sinh hoạt” cách xa nhau. Phụng vụ thường được cử hành một cách trang trọng, trong một khung cảnh trang nghiêm và phải tuân thủ những quy luật của Giáo hội một cách nghiêm cẩn. Bởi đó, người ngoài Kitô giáo không có mấy cơ hội để tiếp xúc với phụng vụ. Mặt khác, phụng vụ là những nghi lễ mang tính biểu tượng, được đúc kết trong một dòng truyền thống mà những người không ở trong dòng truyền thống ấy khó lòng nắm bắt được. Ngay cả với người Kitô hữu, trong thực tế, không ít người cũng không “hiểu” và cũng không “cảm” được bao nhiêu những ý nghĩa của nghi thức cũng như lời đọc trong Phụng vụ. Làm sao để Phụng vụ có thể góp phần vào việc loan báo Tin Mừng?

Từ khóa: Phụng vụ, loan báo Tin Mừng, Sứ Vụ Loan Báo Tin Mừng

Phụng vụ và nét đẹp

Khác với khái niệm “chân” và “thiện”, khái niệm “mỹ” thật sự là một điều gì lãng đãng, bàng bạc trong tâm trí. Không dễ để xác định được ý nghĩa của cái đẹp bằng khái niệm của lý trí. Trong dòng lịch sử triết học Tây Phương, chúng ta thấy quá nhiều cách hiểu khác nhau, biến chuyển theo từng thời đại, về cái đẹp. Tuy vậy, chắc hẳn ai trong chúng ta cũng đã từng nghe và từng nói “đẹp quá!”, ai trong chúng ta cũng từng bị lôi cuốn, cảm thấy thú vị trước những nét đẹp nào đó, hoặc về thể chất, hoặc về tinh thần... Thực sự ai cũng từng có kinh nghiệm về cái đẹp, và cái đẹp vẫn luôn là một chuẩn mực trong những lựa chọn của con người. Nhiều khi việc lựa chọn theo tiêu chuẩn cái đẹp như thế không phải chỉ là một chút hương hoa điểm tô cho cuộc sống, nhưng có dính dáng tới cả vận mạng của đời người. Cái đẹp là một trong những yếu tố

quan trọng của đời người, nhưng người ta lại không dễ dàng định nghĩa được. Do đó cái đẹp của thời hiện đại cũng thường bị xếp vào loại chủ quan, tùy ý thích của mỗi người ; trong khi mà, ở cội nguồn, cái đẹp mang giá trị khách quan, phổ quát vì gắn liền với hữu thể...

Tuy vậy, những giá trị “chân” hay “thiện” nói chung thường phải được biểu lộ thông qua nét đẹp. Trong Kitô giáo, giá trị “chân” và “thiện” được diễn tả trong khía cạnh “mỹ” một cách cô đọng và tiêu biểu hơn hết nơi Phụng vụ. Phụng vụ là thế giới của những biểu tượng, chất chứa ngập đầy những giá trị. Phụng vụ tự nó, ngay trong bản chất, đã mang tính chất thẩm mỹ, giống như một bài thơ, như một bài hát, một vũ điệu hoặc như một vở kịch... Phụng vụ tự nó đã là một thứ nghệ thuật.

Như thế, ta thấy Phụng vụ, tuy vẫn hàm chứa giá trị “chân” và “thiện”, nhưng lại gắn liền với giá trị đẹp nhiều hơn. Tuy nhiên, Phụng vụ Kitô giáo phần lớn được hình thành vào thời Trung Cổ, khi mà yếu tố “mỹ” còn luôn được nhìn dưới khía cạnh siêu hình và siêu nhiên, nhiều hơn là yếu tố thẩm mỹ của thời Cận Đại. Do đó, yếu tố “mỹ” được quan niệm như một siêu nghiệm thể gắn liền với phẩm tính của chính hữu thể, đồng thời cũng mang âm hưởng của Đức tin để thấy Thiên Chúa là cội nguồn của chân thiện mỹ... Như thế, việc khám phá nét đẹp trong Phụng vụ Kitô giáo, một căn bản, không bắt nguồn từ các giác quan, không chỉ là nét đẹp về hình thức và màu sắc, nhưng chính yếu thuộc về một cảm quan siêu hình về nhân bản và cảm thức tâm linh trong sự sống siêu nhiên.

Phụng vụ và trí tưởng tượng

Chúng ta sống trong một thế giới bị chi phối quá nhiều bởi tính thực dụng. Học thuyết thực chứng của thế kỷ XIX đã được các khuynh hướng triết học mới của thế kỷ XX vượt qua rồi. Tuy nhiên, khoa học thực nghiệm, như bạn đồng hành của trào lưu thực chứng, thì không yếu mà còn tỏ ra mạnh mẽ hơn nữa, khi mà những hệ quả tích cực của nó làm thay đổi cấu trúc xã hội của thế giới hiện đại. Trong bầu không khí ấy, trào lưu thực chứng dù không chiến thắng trong lý thuyết nhưng lại hầu như toàn thắng trong thực tế của cuộc sống của thế giới hiện đại. Hệ quả của khuynh hướng này là, vì muốn giản lược thực tại vào lãnh vực khoa học, nên đã làm nghèo nàn thực tại.

Trong tác phẩm “*Alive in God. A Christian Imagination*” (2019), Cha Timothy Radcliffe¹ cho rằng, trong thời hiện đại, chính chủ nghĩa thế tục và thứ tôn giáo “bảo căn” là hai thế lực đối đầu với nhau, nhưng cả hai lại hợp tác với nhau trong khuynh hướng nhìn thực tại theo kiểu giản lược.

Trào lưu thế tục mang nhiều ý nghĩa tổng hợp và phức tạp, trong đó có phần chịu ảnh hưởng của khoa học theo nghĩa thực chứng. Thứ khoa học này giam mình trong giới hạn của những tương tác thực nghiệm, lãng quên ý nghĩa nhân bản của triết học và từ chối ý nghĩa siêu nhiên của tôn giáo, nên sử dụng lý trí như một công cụ thuần túy. Lý trí chỉ nhằm vào việc tạo ra được những sản phẩm đáp ứng những nhu cầu cụ thể của con người mà không còn biết soi sáng cho khoa học bằng giá trị nhân linh và tâm linh. Một khi lý trí chỉ là một công cụ nhằm tới những thành quả “lượng tính”, chứ không phải là một lý trí soi sáng những giá trị thuộc “phẩm tính”, thì lý trí sẽ tự biến mình thành công cụ chứ không còn là chủ thể ; lý trí sẽ bị những chủ thuyết kinh tế, chính trị, hoặc tôn giáo điều khiển cách mù quáng. Một con người sống trong phạm trù của lý trí công cụ sẽ có thể phạm vào những thứ tội ác khủng khiếp chỉ như một “tội ác bình thường”, theo cách diễn tả của nữ triết gia Hannah Arendt về thái độ của Eichmann². Ta cũng có thể coi sự kiện ấy là một ví dụ tiêu biểu cho chiều hướng giản lược của thời hiện đại hết sức nguy hiểm cho vận mạng nhân loại.

Yếu tố “hợp tác” với trào lưu thế tục trong chiều hướng giản lược hoá thực tại, đó là thứ tôn giáo “bảo căn”. Thứ tôn giáo này không phải là sự phục hồi cảm thức của thời Trung Cổ, nhưng

là con đẻ của thời hiện đại³. Đây là trường hợp của nhiều giáo phái tôn giáo cực đoan, vì chúng không còn mở ra một chân trời nhân bản phong phú cho nhân loại cho bằng giản lược ý nghĩa tôn giáo thành những thể lực, những tổ chức, những phong cách lối nhip với giá trị nhân bản.

Hai chiều hướng ấy cùng ngả theo chiều hướng giản lược thực tại trở thành những sinh hoạt “đo đếm được”, chính vì thế mà chúng đối kháng nhau. Khi cả hai đều là một thứ “trương độ” thì không thể cùng hiện hữu trong một không gian vào cùng một thời điểm thời gian. Cả hai đều làm suy yếu chân trời giá trị, chân trời ý nghĩa, điều mà người ta chỉ có thể với tới được bằng khả năng “muờng tượng” của trí tưởng tượng chân thật.

Đức hồng y John Henry Newman nói : “Không phải là lý trí, mà chính là trí tưởng tượng mới là kẻ thù số một của đức Tin”⁴. Đây là một nhận xét khá bất ngờ, giải phẫu được căn bệnh thời đại ở chiều sâu văn hoá. Nhận xét này không phải là lời kết án trí tưởng tượng, nhưng đúng hơn là khẳng định tầm quan trọng của trí tưởng tượng chân thật, và kết án mầm mống của những lệch lạc trong xã hội hiện đại nơi những thứ trí tưởng tượng hạn hẹp. Đó là điều cha Timothy gọi là “trí tưởng tượng mang tính kỹ trị” của thời đại.

Trong bầu không khí ấy, ta nhận ra tầm quan trọng của Phụng vụ, xét như là nơi trí tưởng tượng được nuôi dưỡng trong chân trời giá trị nhân bản và siêu nhiên. Phụng vụ là việc cử hành cách “long trọng” những giá trị đích thực. Khi Phụng vụ không bị rút vào cám dỗ đồng hoá với “chữ đỏ”, nhưng là cử hành một ý nghĩa đậm đặc trong một nghi thức cụ thể và nhỏ bé thường ngày. Khi đó, Phụng vụ chính là hành vi vượt thoát của trí tưởng tượng khỏi thế giới của những “thực tại thô”. Phụng vụ như là “văn hoá gõ nhịp” để phục hồi tính thời gian “hướng đích” hay chiều kích cánh chung của toàn bộ lịch sử nhân loại ; và Phụng vụ như là “văn hoá ướm”⁵ để làm nổi bật giá trị siêu việt ẩn chứa trong những thái cử bình thường của cuộc sống hằng ngày.

Văn hoá nhanh, lỗ hổng của đời sống nội tâm, giá trị lượng tính lẫn át giá trị phẩm tính, giá trị nhân bản bị hút hơi trong cuộc chạy đua với những thành quả tiện dụng của kỹ thuật..., đó là kết quả của thế giới Tây phương đã đánh mất trí tưởng tượng Kitô giáo. Những hệ quả tiêu cực như thế đã lan tràn trên toàn thế giới. Phụng vụ cần phác họa được một cảnh giới siêu việt, để góp phần vào “bước ngoặt trí tưởng tượng” của thời đại này một cách tích cực hơn nữa, nếu không muốn phó mặc thế giới cho những trào lưu giản lược rẻ tiền. Phụng vụ Kitô giáo phải luôn mở ra một chân trời của niềm hy vọng, có khả năng sắp xếp được mọi sự quy hướng về Chúa, có khả năng đọc được dấu chỉ mang tính bí tích trong thực tại và luôn nối kết các diễn biến của thời sự vào một dòng chảy của thời gian hướng tới thực tại thành toàn mang tính cánh chung.

Tìm lại giá trị toàn vẹn của Phụng vụ

Để dễ cảm nhận được giá trị toàn vẹn của Phụng vụ, có lẽ chúng ta nhìn tới tác động của những hành vi, cử chỉ... mang tính biểu tượng trong thế giới hôm nay. Chẳng hạn, trong một thế giới tản mạn và nhợt nhạt vì quá nhiều sinh hoạt, khi có quá nhiều giá trị hỗn độn bị dính vào từng lãnh vực, từng vụ việc... người ta cần tới những logo. Logo là một biểu tượng diễn tả cô đọng một giá trị nào đó mà người ta muốn trình bày. Trong số tràn ngập những logo trên đường phố, thỉnh thoảng ta cũng bắt gặp được những logo diễn tả một ý nghĩa chân thật và những logo ấy có được một sức mạnh lan truyền của nó.

Cũng vậy, trong số muôn vàn vụ việc của thế giới được truyền tải qua tivi, qua kênh mạng *internet*, đôi khi có một bức hình nào đó lại tỏ lộ một sức mạnh đáng kinh ngạc có thể đánh thức được lương tri của thế giới. Chẳng hạn, trong cuộc nội chiến hoang tàn và nạn đói khủng khiếp ở Sudan vào năm 1993, nhiếp ảnh gia người Nam Phi, Kevin Carter đã chụp được bức hình một đứa trẻ ở Sudan, gầy gò xương, đang lê lét đến trạm cung cấp thực phẩm để lãnh thức ăn, đang

sau đó là một con kèn kèn đang rình chờ ăn xác đứa trẻ... Cũng vậy, bài hát “chúng ta là thế giới” của Michael Jackson và Lionel Richie được sáng tác nhằm mục đích cứu trợ nạn đói ở Châu Phi đã khơi dậy lòng trắc ẩn trong trái tim biết bao người...

Vài thí dụ ấy cho ta thấy phần nào tính toàn vẹn của Phụng vụ Kitô giáo. Phụng vụ phải được hình thành như một biểu tượng gồm gói đậm đặc những giá trị nhân bản và siêu nhiên đích thực và đến lượt mình, những nghi thức Phụng vụ lại trở thành sức mạnh định hướng cho cuộc sống thật.

Hơn thế nữa, tính toàn vẹn của Phụng vụ Kitô giáo còn hệ tại ở chỗ : nghi thức biểu tượng của bí tích không phải chỉ thuần túy mang tính “tinh thần”, nhưng luôn là những biểu tượng tái hiện, nghĩa là gắn chặt vào thực tại. Phụng vụ Kitô giáo là một hiện thực kéo dài, nghĩa là giữ nguyên vẹn phẩm tính và sức mạnh của tính tương tác ngôi vị trong từng nghi thức. Nhờ tác động chuyển đổi của Chúa Thánh Thần, Đức Giêsu Kitô chịu Tử nạn và Phục sinh vẫn đang hiện diện trong từng nghi thức để nói và hành động cho “tôi”. Tính biểu tượng của Phụng vụ Kitô giáo không phải chỉ là “bài học luân lý” hoặc là thông tin tuyên truyền, nhưng là chính cuộc sống thật được cử hành ở tầng biểu tượng bí tích. Trong ý nghĩa ấy, Phụng vụ thực sự là một thành tố của cuộc sống thật, vì Phụng vụ hiện thực hoá một Đức Giêsu Kitô vẫn đang chịu Tử nạn và Phục sinh trong dòng chảy của cuộc sống hôm nay.

Có lẽ thời đại mang tính kinh tế thị trường, dĩ nhiên có làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn, cũng kéo theo không ít hệ quả tiêu cực. Chẳng hạn, chúng ta bị ám ảnh bởi sự quá lộ của quảng cáo nên cũng ít để ý đến sức mạnh của những biểu tượng. Đúng hơn, chính tâm hồn chúng ta cũng bị làm rối tung do quá nhiều những biểu tượng mang tính “trí tưởng tượng kỹ trị”, nên người ta không bắt gặp được trong Phụng vụ những biểu tượng sâu xa, sung mãn ý nghĩa và có sức định hình lại cho tâm hồn và ý nghĩa cuộc sống của mình. Tính thị trường hình như cũng đứng cả trong lãnh vực đời sống đức tin. Hiện tình này cũng giống như khi xưa người ta không dễ gì có được trọn vẹn cuốn Sách Thánh, nên thỉnh thoảng ai đó ban tặng cho ta một câu chữ Kinh Thánh, thì đó là món quà quý giá được nâng niu, được nghiền ngẫm sâu xa... ; trong khi mà ngày nay thì quá dễ để có Sách Thánh... mà lại chẳng có câu chữ nào đọng lại trong tâm hồn. Cũng giống như vậy, Phụng vụ ở những vùng Kitô giáo toàn tòng không còn mang tính chất một món quà quý giá, nhưng trở nên một gánh nặng pháp lý, khi ấy, người kitô hữu khó giữ được tâm hồn trong sáng để mở ra cho giá trị chân thiện mỹ. Quả thật những biện pháp giải quyết mang tính đối phó thường đánh mất tính toàn vẹn, nhất là khi những biện pháp ấy chỉ đụng đến khía cạnh chất thể của vấn đề.

Phụng vụ và việc loan báo Tin Mừng

Đức Biển Đức XVI nói rằng nét thiết yếu của Phụng vụ Kitô giáo là quà tặng của Thiên Chúa⁶ chứ không phải công trình tạo tác của con người. Bởi vì sợi giây nối kết Dân Israel với Chúa một cách tiêu biểu chính là việc thờ phượng một mình Chúa. Truyền thống tư tế của Dân Chúa không phải là một nhóm người có kỹ thuật đoán định ý muốn của thần linh, nhưng là chức vụ tiêu biểu để giữ vững sợi giây ấy, và biểu lộ tính chất thánh thiện của một Dân được thánh hiến cho Thiên Chúa là Đấng Ba Lần Thánh. Thánh Phêrô nói về phẩm tính thánh thiện của Dân Chúa như sau :

“Còn anh em, anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền” (1Pr 2,9).

Thật sự, nguyên sự hiện hữu của Phụng vụ, “quà tặng Phụng vụ”, dù không được mấy người hiểu và cảm, thì đã là một lời loan báo về chiều kích linh thánh cũng như cứu cánh toàn vẹn của thân phận con người. Tuy nhiên, ý nghĩa căn bản ấy không hẳn đòi buộc một sự tuân thủ tỉ

mỉ luật chữ đỏ, bởi vì thực sự nghi thức Phụng vụ do Giáo hội đặt ra và những nghi thức ấy cũng đã được thay đổi bao lần trong dòng lịch sử⁷.

Mặt khác, nếu chúng ta giữ vững giáo lý để hiểu rằng đỉnh cao của lời cầu nguyện Kitô giáo là Phụng vụ chứ không phải là những thứ kỹ thuật tâm linh hoặc phương pháp suy niệm, hoặc một lòng đạo đức sùng mộ nào khác, thì chúng ta cũng hiểu rằng những sinh hoạt đạo đức, hoặc là những công việc phục vụ đa dạng trong xã hội của người kitô hữu đều phải bắt nguồn từ Phụng vụ và trở nên như một thứ “Phụng vụ kéo dài”.

Nếu Phụng vụ Kitô giáo thực sự diễn tả được căn tính của Giáo hội như một Dân thánh hiến dành riêng cho Chúa như thánh Phêrô đã diễn tả, và nếu Phụng vụ Kitô giáo thể hiện được tính toàn vẹn, thì người kitô hữu sẽ có nhiều cơ may bắt được mạch sống phong phú Kitô giáo trong Phụng vụ qua những câu nói biểu tượng, qua những hành vi biểu tượng, có sức biến đổi thế giới. Chẳng hạn thái độ sám hối để dám nhìn nhận lỗi lầm của mình, cử chỉ dâng lễ vật như một thái độ mở ra với siêu việt, hành vi “bẻ bánh” như một biểu tượng đẹp của sự chia sẻ, lời chúc bình an như lời chào vang vọng đến cùng thế giới.... Tất những điều đó chạm tới được căn tính của sự sống ở góc độ phẩm tính, và thật sự là việc loan báo Tin Mừng cần thiết cho thế giới hôm nay.

Có lẽ một lần nữa phải nói rằng có quá nhiều chất liệu vô cùng phong phú trong Phụng vụ Kitô giáo, nhưng chưa được “giải ngân” để làm phong phú cho cuộc sống nhân sinh ngày hôm nay.

Tạm kết

Không phải là Phụng vụ cũng có thể mang sứ mạng loan báo Tin Mừng, nhưng đúng hơn là Phụng vụ phải thiết yếu mang lấy sứ mạng đó, cho dù sinh hoạt Phụng vụ có xa cách về “thể lý” với những phương cách quen thuộc của việc loan báo Tin Mừng. Tuy nhiên để thể hiện được đúng chức năng của mình, có lẽ hơn cả những khía cạnh nào khác, chính sứ mạng loan báo Tin Mừng phải là lời cất ván mạnh mẽ để Phụng vụ không mãi giam hãm mình trong thế giới của những biểu tượng xa lạ với giá trị nhân bản của thời đại.

Tài liệu tham khảo

Cha Timothy Radcliffe, *“Sống Sinh Động và Dồi Dào trong Thiên Chúa”*, Học viện Đa minh, tr. 410.

X. Ký sự Pháp đình của Hannah Arendt : Eichmann ở Giêrusalem.

X. Linh mục Edward McNamara, *Đức Benedicto XVI : Những Nguyên tắc Căn bản của Phụng vụ*, Nữ tu Anna Ngọc Diệp, OP, Đa Minh Thánh Tâm chuyên ngữ.

X. Nguyễn Trọng Viễn, *Đời sống Thánh hiến như một Cử hành Nghi lễ*, Báo Chia Sẻ 109, tr. 12-14.

Timothy Radcliffe, OP., *Sống Sinh động và Dồi dào trong Thiên Chúa*, Học viện Đa minh, 2023.